

# Nghiên cứu các nhân tố bên ngoài ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán các dự án đầu tư sử dụng vốn ODA do Kiểm toán Nhà nước thực hiện

ThS. NGUYỄN MẠNH CƯỜNG

*Có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán. Tuy nhiên, nghiên cứu này được thực hiện chỉ nhằm mục đích xác định và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố bên ngoài đến chất lượng kiểm toán dự án đầu tư sử dụng vốn ODA. Dựa trên dữ liệu định tính và định lượng, nghiên cứu chỉ ra rằng, hành lang pháp lý là nhóm nhân tố có mức độ ảnh hưởng quan trọng đến chất lượng kiểm toán hơn là nhóm nhân tố thuộc Ban quản lý dự án. Trong nhóm nhân tố hành lang pháp lý thì mức độ ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán giảm dần là sự phù hợp của Luật Kiểm toán; sự phù hợp của hướng dẫn kiểm toán; sự phù hợp của quy trình kiểm toán. Trong nhóm nhân tố Ban quản lý dự án thì mức độ giảm dần là sự hợp tác của Ban quản lý; năng lực của Ban quản lý; Hiểu biết của Ban quản lý và Chất lượng kiểm soát nội bộ. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở, để qua đó cơ quan Kiểm toán Nhà nước tập trung nâng cao chất lượng các cuộc kiểm toán dự án đầu tư sử dụng vốn ODA (dự án ODA).*

*Từ khóa: Chất lượng kiểm toán dự án ODA, Nhân tố ảnh hưởng bên ngoài, Kiểm toán Nhà nước*

## 1. Giới thiệu

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2016), thời kỳ 2011- 2015 tổng vốn ODA đạt trên 27,78 tỷ USD, cao hơn 31,47% so với thời kỳ 2006-2010, trong đó ODA vốn vay và vốn vay ưu đãi đạt 26,52 tỷ USD, chiếm khoảng 95,48% và ODA viện trợ không hoàn lại đạt 1,25 tỷ USD, chiếm khoảng 4,52% so với tổng vốn

ODA và vốn vay ưu đãi đã ký kết cho thời kỳ này. Như vậy, ODA là một nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam. Tuy nhiên, có những rủi ro nhất định liên quan đến việc sử dụng các nguồn vốn này, đặc biệt là khả năng trả nợ. Việt Nam cần thiết lập một cơ chế giám sát giúp sử dụng hiệu quả nguồn vốn này. Gánh nặng nợ nần cho đất nước sẽ lớn hơn trong những năm tới, đặc biệt khi lãi suất trên các khoản vay sẽ cao hơn và số năm ân hạn sẽ giảm đi. Việt Nam cũng sẽ phải đối mặt với



một số rủi ro khác bao gồm rủi ro tỷ giá ngoại tệ, rủi ro dòng tiền do thâm hụt ngân sách và tăng các dịch vụ nợ, rủi ro kỹ thuật và cả rủi ro thiên tai. Do đó, Chính phủ cần tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA, trong đó nhiệm vụ kiểm toán, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn ODA là rất quan trọng. Trong thời gian qua, Kiểm toán Nhà nước đã thể hiện vai trò kiểm tra tính tuân thủ và hiệu quả các dự án ODA thông qua hoạt động kiểm toán.

Trong kiểm toán dự án ODA, kiểm toán viên Nhà nước có trách nhiệm kiểm tra và đưa ra kết luận về mức độ đúng đắn, trung thực, hợp lý của báo cáo quyết toán vốn đầu tư, mức độ tuân thủ pháp luật và tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong việc sử dụng nguồn vốn ODA. Theo đó, chất lượng các cuộc kiểm toán rất được coi trọng. Chất lượng kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước đối với các dự án ODA được đánh giá thông qua các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng phát hiện và báo cáo về các sai phạm trọng yếu trong quá trình kiểm toán các dự án ODA.

Các nghiên cứu đều cho thấy, có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán. Tuy nhiên, nghiên cứu này được thực hiện chỉ nhằm mục đích xác định và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố bên ngoài đến chất lượng kiểm toán dự án ODA tại Việt Nam.

## 2. Tổng quan nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán

### 2.1. Các nghiên cứu quốc tế

Các nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán thường được nghiên cứu đối với các cuộc kiểm toán độc lập hơn là đối với Kiểm toán Nhà nước. Điển hình như các nghiên cứu của Theo Lennox (1999), De Angelo (1981), Defond và Jambavo (1993), Francis và Nilson (1988); Becker và cộng sự (1988), Libby và cộng sự (2006); Carlin và cộng sự (2008) đều cho thấy, có các nhóm nhân tố bên trong và bên ngoài chủ thể kiểm toán ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán.

Theo De Angelo (1981) là người tiên phong nghiên cứu về chất lượng kiểm toán cho rằng, chất lượng kiểm toán phụ thuộc vào năng lực nghề nghiệp của kiểm toán viên, để qua đó có thể phát hiện các sai phạm trọng yếu, và phụ thuộc vào tính độc lập của

kiểm toán viên để qua đó báo cáo các sai phạm trọng yếu. Angus (2004) cho rằng nhân tố liên quan đến kiểm toán viên như độc lập, năng lực, kinh nghiệm và nhân tố liên quan đến công ty kiểm toán như danh tiếng, quy mô, khả năng đáp ứng dịch vụ, các dịch vụ phi kiểm toán đều ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán. Bên cạnh đó là các nghiên cứu khác chỉ ra các nhân tố bên ngoài ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán độc lập thực hiện như môi trường pháp lý, hoạt động kiểm soát từ ngoài bởi cơ quan quản lý hoặc các tổ chức nghề nghiệp, khách thể kiểm toán (đơn vị, đối tượng được kiểm toán)... Tựu chung, các nghiên cứu thường chỉ ra 2 loại nhóm nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán đó là nhóm nhân tố bên ngoài và nhóm nhân tố bên trong doanh nghiệp kiểm toán (chủ thể kiểm toán).

### 2.2. Các nghiên cứu trong nước

Đã được một số nhà nghiên cứu trong nước quan tâm nghiên cứu về chất lượng kiểm toán, như Ngô Đức Long (2002) với công trình “*Những giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán độc lập ở Việt Nam*”; Hà Thị Ngọc Hà (2011) với công trình “*Các giải pháp hoàn thiện, tăng cường kiểm soát chất lượng công tác kiểm toán báo cáo tài chính của các đơn vị có lợi ích công chúng*”; Bùi Thị Thủy (2014) “*Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính các doanh nghiệp niêm yết*”... Các nghiên cứu này chỉ ra các nhóm nhân tố với các thuộc tính bên trong như tính độc lập của kiểm toán viên, năng lực nghề nghiệp, tuân thủ chuẩn mực; và nhóm nhân tố bên ngoài như môi trường pháp lý, hệ thống kiểm soát nội bộ của khách thể kiểm toán...

Các nghiên cứu hầu hết tập trung vào chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán độc lập thực hiện đối với các khách thể là các doanh nghiệp. Theo tác giả tìm hiểu, hiện chưa có công trình nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán dự án sử dụng vốn ODA do Kiểm toán Nhà nước thực hiện.

## 3. Các nhân tố bên ngoài ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán các dự án ODA do Kiểm toán Nhà nước thực hiện



Dựa vào các nghiên cứu tiền nhiệm và qua quá trình khảo sát, phỏng vấn của tác giả đối với các kiểm toán viên đã có kinh nghiệm kiểm toán dự án ODA, các nhân tố bên ngoài ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán các dự án ODA do Kiểm toán Nhà nước thực hiện bao gồm 2 nhóm nhân tố chính:

## **(1) Hành lang pháp lý cho kiểm toán các dự án đầu tư sử dụng vốn ODA**

Hành lang pháp lý cho hoạt động kiểm toán dự án ODA là hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động kiểm toán nói chung của KTNN, bao gồm: Luật Kiểm toán Nhà nước 2015, hệ thống chuẩn mực kiểm toán nhà nước, quy trình kiểm toán hiện hành, các hướng dẫn về hoạt động kiểm toán.

Các tiêu chí đo lường sự tác động của hành lang pháp lý đối với hoạt động kiểm toán dự án ODA bao gồm:

- Sự phù hợp của Luật Kiểm toán nhà nước.
- Sự đầy đủ của Hệ thống chuẩn mực kiểm toán.
- Sự phù hợp của Hệ thống chuẩn mực kiểm toán, Quy trình kiểm toán, Hướng dẫn kỹ năng kiểm toán.

## **(2) Nhân tố thuộc về đơn vị được kiểm toán**

Chất lượng thông tin trên báo cáo quyết toán vốn đầu tư, độ tin cậy của các hồ sơ tài liệu khác do đơn vị cung cấp ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng kiểm toán hay nói cách khác, nhân tố thuộc về đơn vị được kiểm toán là nhân tố quan trọng tác động đến chất lượng kiểm toán dự án ODA.

Đối với kiểm toán dự án ODA, đơn vị được kiểm toán là Ban Quản lý dự án hoặc đơn vị quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA. Các tiêu chí đo lường nhân tố thuộc đơn vị được kiểm toán ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán gồm:

- Năng lực, tính chuyên nghiệp của Ban Quản lý dự án.
- Chất lượng kiểm soát nội bộ của Ban Quản lý dự án.
- Tính tuân thủ của Ban Quản lý dự án về Hiệp định dự án/Văn bản đã ký kết.
- Hiểu biết của Lãnh đạo Ban Quản lý dự án về hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, sự hợp tác của đơn vị được kiểm toán.

## **4. Mô hình nghiên cứu**

Để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng

kiểm toán các dự án ODA do Kiểm toán Nhà nước thực hiện, mô hình hồi quy được xây dựng là mô hình hồi quy tuyến tính bội, tức là khảo sát từ 3 biến trở lên, trong đó có 1 biến phụ thuộc và nhiều biến độc lập. Căn cứ vào cơ sở lý thuyết, biến phụ thuộc và biến độc lập sẽ được đo lường theo thang đo 1-5 để đánh giá mức độ quan trọng của từng nhân tố ảnh hưởng. Nội dung của các biến như sau:

Biến phụ thuộc là biến liên quan đến chất lượng kiểm toán (CHATLUONG). Biến độc lập liên quan đến các yếu tố bên ngoài gồm:

- (i) Hành lang pháp lý cho hoạt động kiểm toán các dự án ODA (PHAPLY);
- (ii) Nhân tố thuộc về khách thể kiểm toán là các Ban quản lý/ Đơn vị quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA (DVKT).

Mỗi nhân tố bao gồm nhiều tiêu chí khác nhau để đánh giá, với thang đo ảnh hưởng từ 1- 5 (1 là mức độ ảnh hưởng rất thấp và 5 là mức độ ảnh hưởng rất cao). Cụ thể, nhân tố PHAPLY sẽ gồm có 5 tiêu chí đánh giá, nhân tố DVKT gồm 6 tiêu chí.

Dựa trên các biến phụ thuộc và độc lập như trên, có thể xây dựng mô hình hồi quy để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán các dự án ODA do Kiểm toán nhà nước thực hiện như sau:

$$\text{CHATLUONG} = \beta_0 + \beta_1 \times \text{PHAPLY} + \beta_2 \times \text{DVKT} + \varepsilon_1 \quad (1)$$

## **5. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Dữ liệu thứ cấp**

Dữ liệu thứ cấp được thu thập có liên quan đến đối tượng nghiên cứu là quy trình kiểm toán dự án ODA và các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán các dự án ODA. Theo đó, dữ liệu thứ cấp gồm các tài liệu, công trình nghiên cứu có liên quan; hồ sơ kiểm toán các dự án ODA như: Báo cáo tài chính, kế hoạch kiểm toán, báo cáo kiểm toán...; hồ sơ kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán; các hồ sơ, tài liệu có liên quan.

### **5.2. Dữ liệu sơ cấp**

Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua quan sát, phỏng vấn và gửi bảng hỏi đến các đối tượng có liên quan.

#### **5.2.1. Quan sát**



Tác giả trực tiếp quan sát nhóm kiểm toán thực hiện cuộc kiểm toán các dự án ODA từ khâu chuẩn bị kiểm toán, thực hiện kiểm toán, lập và gửi báo cáo kiểm toán, kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán của các đơn vị được kiểm toán. Trong quá trình kiểm toán có sự trao đổi giữa các KTV và trao đổi giữa KTV với các đơn vị được kiểm toán. Dựa vào các dữ liệu đã quan sát, trao đổi và kinh nghiệm kiểm toán, tác giả đã làm rõ thực trạng kiểm toán, cũng như đưa ra những giải pháp và khuyến nghị sát thực hơn.

## 5.2.2. Phỏng vấn

Mẫu nghiên cứu (đối tượng phỏng vấn được lựa chọn) để gửi phiếu phỏng vấn là 20 kiểm toán viên Nhà nước (KTVNN). Các đặc điểm chính của mẫu nghiên cứu bao gồm:

- Đối tượng được phỏng vấn là các KTVNN đã thực hiện kiểm toán các dự án ODA trong 5 năm từ 2011- 2015, có nhiều kinh nghiệm trong kiểm toán dự án (tối thiểu 03 năm kinh nghiệm);

- Các đối tượng được lựa chọn phỏng vấn đa dạng về thành phần, bao gồm: Lãnh đạo các đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán, Trưởng đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán, thành viên đoàn kiểm toán là KTVNN.

Như vậy đối tượng được phỏng vấn là những người tham gia trực tiếp vào cuộc kiểm toán, trực tiếp ký/soát xét chất lượng cuộc kiểm toán, do vậy có hiểu biết về quy trình kiểm toán cũng như các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng công việc kiểm toán do chính họ thực hiện, do đó đảm bảo độ tin cậy cho kết quả nghiên cứu.

Mục tiêu phỏng vấn không nhằm mục đích xác định chất lượng kiểm toán tốt hay không mà nhằm xác định các nhân tố nhân tố có ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán dưới góc nhìn của các thành viên tham gia đoàn kiểm toán ở các khâu, vì vậy đảm bảo tính khách quan, tin cậy. Trong phạm vi nghiên cứu không thực hiện phỏng vấn đối với các đối tượng sử dụng thông tin trên BCKT do mục đích khảo sát không nhằm xem xét mức độ thỏa mãn của các cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng BCKT, mà đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán dựa trên khả năng phát hiện và báo cáo của KTV về sai sót trọng yếu trên báo cáo quyết toán vốn đầu

tư, trong việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

## 5.2.3. Bảng hỏi

Bảng hỏi được thiết kế bao gồm những thông tin về cá nhân người trả lời; đánh giá về mục tiêu kiểm toán; chất lượng kiểm toán dự án ODA, các nhân tố ảnh hưởng và thuộc tính của các nhân tố theo thang đo Likert với mức độ từ 1 đến 5; trong đó 1 là mức độ ảnh hưởng rất thấp và 5 là mức độ ảnh hưởng cao nhất. Mục đích của việc thu thập bảng hỏi này là để thu thập các dữ liệu định lượng qua đó để chạy mô hình nhằm xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến chất lượng kiểm toán dự án ODA do chính KTNN thực hiện.

Hình thức gửi bảng hỏi được thực hiện gửi qua email và điền tay trực tiếp.

Số lượng bảng hỏi gửi đi là 200 bảng hỏi tới các KTV thuộc Vụ Tổng hợp, KTNN khu vực I và KTNN chuyên ngành IV, V của KTNN.

Số lượng bảng hỏi thu được là 160 bảng hỏi, trong đó có 5 bảng hỏi trả lời không hợp lệ và thiếu thông tin nên bị loại ra khỏi mẫu nghiên cứu. Kết quả là 155 bảng hỏi được sử dụng, chiếm 77,5% tổng số bảng hỏi đã gửi đi.

Đối tượng gửi bảng hỏi là Trưởng đoàn kiểm toán, Tổ trưởng, Thành viên đoàn kiểm toán trực tiếp tiến hành kiểm toán các dự án sử dụng vốn ODA.

## 6. Kết quả và thảo luận

### 6.1. Kết quả nghiên cứu

#### 6.1.1. Kiểm định độ tin cậy của các thuộc tính

Trước hết, bằng cách sử dụng phần mềm SPSS 20.0 và tính toán hệ số Cronbach Alpha để xem xét mức độ tin cậy của các thuộc tính trong cùng một nhóm nhân tố. Theo Julie (2016), khi Cronbach alpha từ 0,8 trở lên đến gần 1 thì thang đo lường là tốt, từ 0,7 đến 0,8 là sử dụng được.

Bảng 1 cho thấy, hệ số Cronbach Alpha của các thuộc tính trong nhóm nhân tố hành lang pháp lý là 0,76 lớn hơn 0,7. Như vậy có thể khẳng định các thuộc tính (i) sự phù hợp của Luật KTNN 2015, (ii) sự đầy đủ của hệ thống chuẩn mực kiểm toán, (iii) sự phù hợp của hệ thống chuẩn mực kiểm toán, (iv) sự phù hợp của quy trình kiểm toán, (v) sự phù hợp của hướng dẫn kỹ năng kiểm toán là phù hợp trong



**Bảng 1. Kết quả thống kê độ tin cậy của các thuộc tính trong nhóm nhân tố PHAPLY**

Reliability Statistics				
Cronbach's Alpha	N of Items			
,760	5			

  

Item-Total Statistics				
	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
PHAPLY1	12,05	8,712	,466	,729
PHAPLY2	12,26	7,676	,578	,677
PHAPLY3	12,27	7,835	,631	,600
PHAPLY4	12,08	8,350	,628	,604
PHAPLY5	12,03	8,012	,634	,599

Nguồn: Tính toán từ phần mềm SPSS

**Bảng 2. Kết quả thống kê độ tin cậy của các thuộc tính trong nhóm nhân tố DVKT**

Reliability Statistics		
Cronbach's Alpha	N of Items	
,747	6	

  

Item-Total Statistics				
	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
DVKT1	15,42	14,167	,398	,642
DVKT2	15,88	13,537	,554	,686
DVKT3	15,70	12,278	,553	,686
DVKT4	15,75	12,449	,660	,645
DVKT5	15,66	11,926	,680	,633
DVKT6	15,37	12,831	,526	,696

Nguồn: Tính toán từ phần mềm SPSS

nhóm.

Tương tự, Bảng 2 cho thấy hệ số Cronbach Alpha là 0,747 lớn hơn 0,7. Do đó nhóm nhân tố liên quan tới đơn vị được kiểm toán (các Ban quản lý/đơn vị quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA) gồm 6 thuộc tính và các thuộc tính hoàn toàn phù hợp trong nhóm. Sáu thuộc tính trong nhóm nhân tố DVKT bao gồm năng lực của ban QLDA, tính chuyên nghiệp của ban QLDA, chất lượng kiểm soát nội bộ của ban QLDA, tính tuân thủ của ban QLDA về Hiệp định dự án/vấn bản đã ký kết, hiểu biết của lãnh đạo ban QLDA về hoạt động kiểm toán của KTNN, sự hợp tác của đơn vị được kiểm toán.

### 6.1.2. Phân tích hồi quy

Mô hình hồi quy để xác định các nhân tố ảnh hưởng

đến chất lượng kiểm toán các dự án đầu tư sử dụng vốn ODA do Kiểm toán Nhà nước cho kết quả ở Bảng 3.

### 6.2. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Bảng 3 cho thấy có 02 nhân tố bên ngoài ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán các dự án ODA do Kiểm toán Nhà nước thực hiện đó là hành lang pháp lý (PHAPLY) và các nhân tố thuộc về đơn vị được kiểm toán là các Ban quản lý/ Đơn vị quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA (DVKT). Trong đó, nhân tố PHAPLY có ảnh hưởng mạnh mẽ đến chất lượng kiểm toán hơn nhân tố DVKT và cả hai nhân tố bên ngoài này đều tác động thuận chiều. Tức là, nếu hành lang

pháp lý bao gồm Luật Kiểm toán nhà nước, Hệ thống chuẩn mực kiểm toán, Quy trình kiểm toán hay Hướng dẫn kỹ năng kiểm toán được biên soạn một cách đầy đủ và phù hợp thì chất lượng kiểm toán cũng được cải thiện. Bên cạnh đó, nếu năng lực, tính chuyên nghiệp, tính tuân thủ và sự hiểu biết của Ban QLDA được nâng cao cũng sẽ tác động tích cực đến chất lượng các cuộc kiểm toán. Kết quả phân tích hồi quy đối với nhân tố PHAPLY có ý nghĩa thống kê ở mức 1% trong khi đối với nhân tố DVKT thì ý nghĩa thống kê ở mức 5%. Kết quả trên cũng cho thấy hệ số R<sup>2</sup> của mô hình hồi quy là 0,234. Mặc dù R<sup>2</sup> càng lớn và càng gần đến 1 thì mức độ giải thích càng cao và mô hình càng có ý nghĩa nhưng trong nghiên cứu này, giá trị của R<sup>2</sup> có thể được chấp nhận. Kiểm định tự tương quan



**Bảng 3. Các nhân tố bên ngoài ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán các dự án đầu tư sử dụng vốn ODA do KTNN thực hiện**

### Model Summaryb

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Durbin-Watson
1	.484a	.234	.224	.868	1.833
a. Predictors: (Constant), PHAPLY, DVKT					
b. Dependent Variable: CHATLUONG					

### ANOVAa

Model		Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.
1	Regression	35.077	2	17.538	23.270	.000b
	Residual	114.562	152	.754		
	Total	149.639	154			
a. Dependent Variable: CHATLUONG						
b. Predictors: (Constant), DVKT, PHAPLY						

### Coefficientsa

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	T	Sig.	Collinearity Statistics	
		B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
1	(Constant)	.893	.353		2.526	.013		
	PHAPLY	.484	.133	.335	3.649	.000	.596	1.678
	DVKT	.279	.131	.196	2.130	.035	.596	1.678
a. Dependent Variable: CHATLUONG								

Durbin- Watson cho thấy kết quả là 1,833 rất gần 2, khẳng định khả năng xảy ra hiện tượng tự tương quan trong mô hình là rất thấp. Ngoài ra, kiểm định đa cộng tuyến cho thấy các hệ số phóng đại phương sai VIF đều có giá trị nhỏ hơn 2 và Tolerance đều lớn hơn 0,1 nên có thể khẳng định hiện tượng đa cộng tuyến không xảy ra giữa các biến độc lập trong mô hình nghiên cứu.

Như vậy, các tiêu chí cụ thể được xác định có ảnh hưởng quan trọng đến chất lượng kiểm toán các dự án ODA thuộc về Nhóm nhân tố bên ngoài, tiêu chí Sự phù hợp của Luật KTNN năm 2015 có mức độ ảnh hưởng cao nhất nhưng cũng chỉ đạt 3,99 điểm và tiêu chí Sự hợp tác của đơn vị được kiểm toán đạt 3,39 điểm.

## 7. Kết luận và kiến nghị

Nghiên cứu các nhân tố, các thuộc tính ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán các dự án ODA thực sự là hữu ích cho các nhà ban hành chính sách, các nhà nghiên cứu và cho chính Kiểm toán Nhà nước. Dựa vào kết quả của nghiên cứu này, các nhà ban hành chính sách cũng như chính Kiểm toán Nhà nước cần thiết phải nhấn mạnh và chú trọng hơn đến những

tiêu chí (thuộc tính) nào có ảnh hưởng lớn đến chất lượng kiểm toán để qua đó bảo đảm chất lượng các cuộc kiểm toán sau được tốt hơn.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số kiến nghị, dựa trên 2 nhân tố bên ngoài có mức độ ảnh hưởng cao nhất, như sau:

- (1) Kiểm toán Nhà nước cần sớm ban hành các văn bản hướng dẫn Luật Kiểm toán Nhà nước, xây dựng đồng bộ các quy trình, chuẩn mực kiểm toán. Trong đó, để nâng cao chất lượng kiểm toán các dự án ODA, Kiểm toán Nhà nước cần sớm nghiên cứu, xây dựng và ban hành quy trình kiểm toán riêng về kiểm toán các dự án đầu tư sử dụng vốn ODA.
- (2) Tăng cường công tác tuyên truyền về chức năng, nhiệm vụ, vai trò của Kiểm toán Nhà nước để các cơ quan, đơn vị và nhân dân hiểu và ủng hộ hoạt động kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước, làm hạn chế sự không phối hợp hoặc phối hợp thiếu chặt chẽ của các đơn vị được kiểm toán. Đồng thời, có chế tài xử lý nghiêm đối với các đơn vị không phối hợp trong hoạt động kiểm toán như cố tình kéo dài thời gian cung cấp hồ sơ, tài liệu hoặc cung cấp hồ sơ, tài liệu không trung thực. ■



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Becker, C. L., Defond, M. L., Jiambalvo, J. & Subramanyam, K. R., (1998), "The Effect of Audit Quality on Earnings Management", *Contemporary Accounting Research*, vol. 15, iss. 1, pp. 1-24.
2. Boon, K., (2007), *Compulsory Audit Tendering and Audit Quality: Evidence from Australian Local Government*, Macquarie University.
3. Bùi Thị Thủy (2013), *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Luận án tiến sĩ. Trường Đại học Kinh tế quốc dân.*
4. Carlin, T. M., Finch, N. & Ford, G., (2008), "Fair Value Impairment Testing Under IFRS: Examining Australia's Disclosure Quality", *Financial Reporting, Regulation and Governance*, vol. 7, iss. 1, pp. 1-25.
5. De Angelo, L. E., (1981), "Audit Size and Audit Quality", *Journal of Accounting and Economics*, vol. 3, pp. 183-199.
6. Defond, M. L. & Jiambalvo, J., (1991), "Incidence and Circumstances of Accounting Errors", *The Accounting Review*, vol. 66, iss. 3, pp. 643-655.
7. Hà Thị Ngọc Hà (2011), *Các giải pháp hoàn thiện, tăng cường kiểm soát chất lượng công tác kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng. Đề tài cấp ngành, Bộ Tài chính.*
8. Kiểm toán nhà nước (2013), *Quy trình kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình.*
9. Lennox, S. C., (1999), *Audit Quality and Auditor Size: An Evaluation of Reputation & Deep Pockets Hypotheses*, *Journal of Business Finance & Accounting*, 26 (7-8), 779-885.
10. Ngô Đức Long (2002), *Những giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán độc lập ở Việt Nam. Luận án tiến sĩ. Trường Đại học Thương mại.*
11. Nguyễn Quang Quỳnh và Ngô Trí Tuệ (2006), *Giáo trình kiểm toán tài chính*, Nhà Xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

## SUMMARY

### Research on external factors affecting the quality of auditing ODA capital-funded investment projects conducted by the the State Audit Office of Vietnam (SAV)

Although there are several factors that affect the quality of an audit, this research is only for the purpose of identifying and assessing to what extent external factors have effects on the quality of auditing investment projects funded by ODA capital. Based on qualitative and quantitative database, researches indicate that legal framework is a group of factors that has more important influences on the audit quality rather than a group of factors belonged to Project Management Board. Among the group of factors of legal framework, the level they affect the audit quality decreases gradually considered as the accordance to the Law of Auditing; the appropriateness to Audit Guidelines and to Audit process. Besides, among the group of factors of Project Management Board, the gradually decreasing level of affecting the audit quality is considered due to the cooperation within the Board; the capacity of the Board; the understanding of the Board and the quality of internal control. The research results can be seen as the basis on which the SAV focuses on improving the quality of auditing ODA-funded investment projects.

Keywords: Quality of auditing ODA-funded projects, external influence factors, SAV.

Nguyen Manh Cuong, MSc.

Working Organization: Deputy General Director, General Affairs Department, the State Audit Office of Vietnam.

Field of study: Auditing.

## THÔNG TIN TÁC GIẢ

Nguyễn Mạnh Cường, Thạc sĩ

Đơn vị công tác: Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Kiểm toán Nhà nước

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kiểm toán

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán

Email: cuongsav@yahoo.com

## tiếp theo trang 35

mới, với cái nhìn mới trong việc xây dựng và sử dụng chỉ số, đó là thước đo tâm lý nhà đầu tư trên thị trường, thước đo hành động của "đám đông" trên thị trường, họ đang ra sức đầu cơ, hay ra sức rút lui khỏi thị trường...

Chỉ số VSI- Speculation Index là một yếu tố góp phần đem đến câu trả lời cho câu hỏi liệu thị trường có đang quá rủi ro vì hoạt động đầu cơ sôi động không, các cổ phiếu đầu cơ đang được mua bán nhiều hay những cổ phiếu đầu tư. Căn cứ trên mỗi

tiêu chí của nhà đầu tư và đặc điểm của mỗi nhóm cổ phiếu, bộ chỉ số phản ánh mức độ đầu cơ, VSI-Speculation Index là một chỉ báo ý nghĩa giúp người tham gia thị trường quyết định lựa chọn loại cổ phiếu và thời điểm mua/bán cổ phiếu một cách hợp lý. Như đã phân tích ở trên, không chỉ những nhà đầu cơ cần quan sát mức độ đầu cơ trên thị trường, mà chỉ số còn có giá trị quan trọng đối với những nhà đầu tư, khi muốn lựa chọn thời điểm mua vào hợp lý. Đặc biệt, việc sử dụng tham khảo chỉ số VSI- Speculation Index cần kết hợp chặt chẽ với các

xem tiếp trang 67